

Name:

Vocabulary + Grammar:

Class: S2...



Listening:

Tel: 034 200 9294

Mini Test:

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày...../.....

GLOBAL ENGLISH 2

Unit 4 - The big sky - Vocabulary Revision

A. Vocabulary

❖ Extra vocabulary

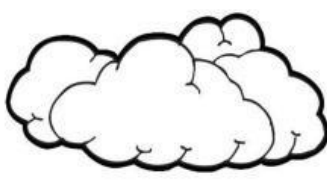
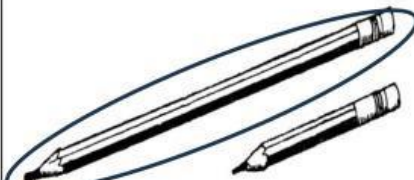
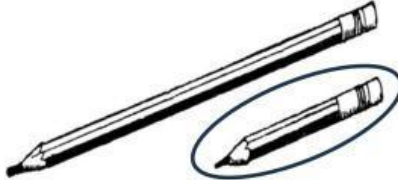
No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	hold onto (phr.v)	giữ chặt	6	classmate (n)	bạn học cùng lớp
2	while (conj)	trong khi	7	afraid (adj) of s.t	sợ cái gì
3	come out of s.t (phr.v)	ra khỏi cái gì	8	tablet (n)	máy tính bảng
4	fall down (phr.v)	đổ xuống	9	tractor (n)	máy kéo
5	temperature (n)	nhiệt độ			

**Note: phr.v = phrasal verb: cụm động từ; conj = conjunction: liên từ; n = noun: danh từ;
adj = adjective: tính từ; s.t = something: cái gì.*

**Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 ĐỒNG vào vở ghi.*

B. Homework

I. Rearrange the letters to form a suitable word (Sắp xếp các chữ cái để tạo từ vựng phù hợp)

0  E-T-R-A-H → <u>EARTH</u>	1  D-O-C-Y-L-U → _____	2  N-L-O-G → _____
3  T-S-A-R → _____	4  O-H-R-T-S → _____	5  I-D-N-W-Y → _____

II. Fill in the blank to complete the words (Điền vào chỗ trống để hoàn thiện từ vựng)

0. The s k y was full of stars last night.

1. We can see the ___ o o ___ in the night sky.

2. The weather was **n n** and bright yesterday.
3. The **a n** **t** Earth is our home.
4. In the **e n** **g**, we turn on the light.
5. In the **m o** **i n** , I usually have cereal for breakfast.

III. Circle the suitable word to complete the sentence

(Khoanh vào từ vựng chính xác để hoàn thành câu)

0. The weather was very **windy** / **sunny** yesterday. We had to hold onto our hats while walking outside.
1. We usually have lunch **at midday** / **in the morning**.
2. **Earth** / **Mars** is our home.
3. The temperature is very **high** / **low**. I have to wear a thick jacket.
4. There was a long **shadow** / **star** on the ground this morning.
5. The desert is very **short** / **dry**.

IV. Reorder the sentence (Sắp xếp lại câu)

0. *played / the guitar / yesterday. / She*

→ *She played the guitar yesterday.*

1. *dinner / cooked / We / together / last night.*

→ _____

2. *They / last night. / watched / the Moon*

→ _____

3. *We / walked / yesterday. / to the park*

→ _____

4. *What / yesterday? / you / do / did*

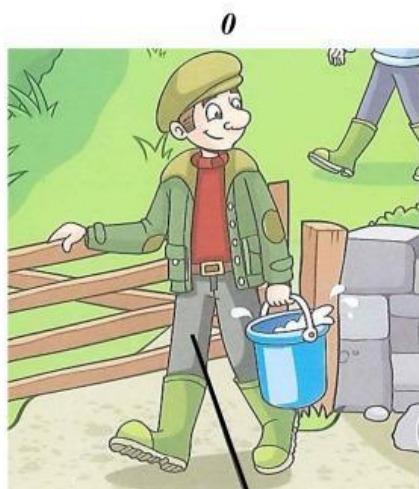
→ _____

5. *do / Mike / Hans / and / What / yesterday? / did*

→ _____

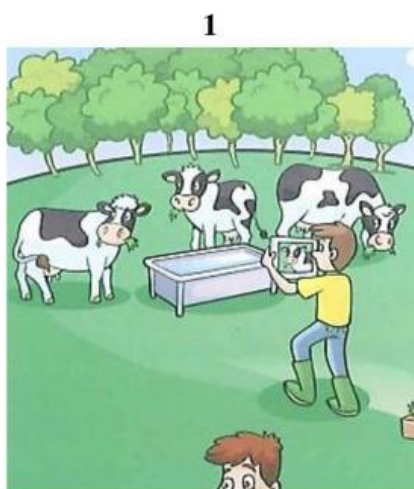
Các con nghe bài ở link này:

https://drive.google.com/file/d/1p2D1le4nAiT_JQxlgz-GU4zoXUYFtVs/view?usp=sharing



Peter

Paul



Julia

Jack



Clare

Zoe



0 - Paul	1 -	2 -	3 -	4 -	5 -
----------	-----	-----	-----	-----	-----